TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **323**/2026/HSST Ngày:17 /7/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Tường Nga**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông (bà) Nguyễn Xuân Luyện

Ông (bà) Nguyễn Thị Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông (bà) Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông (bà) Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2026/HSST, ngày 29 tháng 06 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo:

LÊ PHI H – Sinh năm 1987, HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; họ tên bố: Lê Văn P (đã chết); họ tên mẹ: Bùi Thị H1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: 01 tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội ra và Quyết định số 27/2024/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn từ 05/3/2024 đến 05/7/2025, chấp hành xong Quyết định ngày 05/7/2025. Ngày 17/9/2025, Ủy ban nhân dân xã G ra Quyết định số 936/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Lê Phi H, thời hạn từ 13/9/2025 đến 13/9/2027.

- Ngày 20/3/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng (đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/4/2026, tạm giữ từ ngày 24/4/2026 đến ngày 29/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2026, Công an xã G tiến hành mời Lê Phi H (sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã G, Hà Nội) là đối tượng trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy để thực hiện công tác phòng ngừa, giáo dục. Quá trình kiểm tra xét nghiệm nước tiểu của H, kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine nên đã đưa về Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Phi H khai nhận: Bản thân H là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 00 ngày 20/04/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đi xe ôm từ xã G, thành phố Hà Nội sang khu vực phố K, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến đường K, H xuống xe đi bộ qua nhiều ngõ ngách trong phố và hỏi mua được 300.000 đồng tiền ma túy "đá" của một người đàn ông không rõ nhân thân. Sau khi mua được ma túy, H thuê xe ôm đi về nhà tại thôn C, xã G, thành phố Hà Nội. Khi về đến nhà H đã sử dụng một mình hết số ma tuý vừa mua được bằng hình thức hút. Đến ngày 23/04/2026, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H bị Công an xã G phát hiện. Tại Kết luận giám định số 3921/KL-KTHS ngày 29/4/2026 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận

Cáo trạng số 381/CT-VKS ngày 24 tháng 06 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Phi H về tội: *Sử dụng trái phép chất ma tuý* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo khai nhận thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Phi H** mức án từ 26 -30 tháng tù;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/4/2026, tại địa chỉ số A, ngách B thôn C, xã G, Hà Nội, Lê Phi H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định số 3921/KL-KTHS ngày 29/4/2026 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Lê Phi H thu ngày 23/4/2026 có tìm thấy ma túy loại Methaphetamine. Lê Phi H là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ 13/9/2025 đến 13/9/2027 theo Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã G. Đến ngày 23/4/2026 hành vi của Lê Phi H bị Công an xã G, Hà Nội phát hiện.

Hành vi của bị cáo **Lê Phi H** đã phạm tội: *Sử dụng trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Về tình tiết tăng nặng TNHS**: Không

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, nhân thân xấu, vừa chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang trong thời gian

quản lý sau cai nghiện tuy nhiên lại tiếp tục sử dụng ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để từ bỏ ma túy, mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, không quyết tâm sửa chữa sai lầm, coi thường các biện pháp giáo dục, cải tạo của Nhà nước. Hành vi tái sử dụng ma túy ngay sau khi hoàn thành thời gian cai nghiện cho thấy bị cáo chưa thực sự từ bỏ lối sống lệ thuộc vào chất ma túy, làm gia tăng nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Đây là tình tiết thể hiện nhân thân xấu của bị cáo và cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Lê Phi H, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Phi H** phạm tội: ***" Sử dụng trái phép chất ma túy***"

1.Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 135; Điều 299; Điều 326; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Phi H 24 (***Hai mươi tư***)** tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 24/4/2026.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH ngày 14/01/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phi H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 - Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga